

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **21/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: **11/9/2023**

"Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Tố Uyên**

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phương Thuận và bà Trần Thị Khanh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên
tòa: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng
Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số
170/2023/TLST-HNGĐ ngày 15/8/2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXX ngày
30/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1993

Đăng ký hộ khẩu và thường trú tại: Thôn Tế Xuyên 2, xã Đình Xuyên,
huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Mạnh T**, sinh năm 1992

Đăng ký hộ khẩu và thường trú tại: Thôn Mỹ Hảo, xã Ngọc Liên, huyện
Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Chị Dung và anh Toàn đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của chị Nguyễn Thị D trình bày: Chị và anh Nguyễn Mạnh T được tự do tìm hiểu nhau thời gian 6 tháng, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 25/9/2017. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tiếng nói chung nên trong cuộc sống hàng ngày xảy ra bất đồng quan điểm trong mọi lĩnh vực, vợ chồng không có sự tin tưởng nhau, thường xuyên cãi, chửi nhau. Ngoài ra, anh T còn ham chơi cờ game, điện tử, không

quan tâm, chăm lo đến cuộc sống gia đình, chị phải đi làm nhưng phải tự chăm sóc các con trong khi cả 2 con của chị đều bị rối loạn ngôn ngữ nên chị cảm thấy rất vất vả, chị vừa đi làm kiếm tiền nuôi các con, lại nuôi thêm cả anh T, gia đình bên ngoại thì ở xa, không có ai giúp đỡ. Từ đó, khiến chị thấy mệt mỏi, chán nản với cuộc sống hàng ngày khi còn là vợ chồng với anh T, ngoài ra anh T còn dùng vũ lực với chị. Do không chịu đựng được áp lực trong cuộc sống vợ chồng nên chị đã đưa 2 con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Tế Xuyên 2, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội ở và vợ chồng ly thân nhau từ cuối năm 2022 cho đến nay, trong suốt thời gian vợ chồng ly thân này anh T không hề liên lạc với chị, không hỏi thăm các con lần nào và cũng không đóng góp trách nhiệm về vật chất cho các con cùng chị được đồng nào. Vì vậy, chị nhận thấy cuộc sống vợ chồng với anh T không có hạnh phúc, không có tương lai và mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, chị khẳng định không còn tình cảm vợ chồng với anh T, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để chị an tâm nuôi dạy các con khôn lớn. Chị xác định vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Hồng D1, sinh ngày 06/5/2018 và Nguyễn Văn Gia H, sinh ngày 10/02/2020. Nay, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng cả 2 con và chị tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi các con cùng chị. Hiện nay chị có công việc làm nghề giáo viên, có thu nhập ổn định và có bố mẹ chị hỗ trợ mẹ con chị về chỗ ở, vật chất, tinh thần và hàng ngày giúp chị đưa đón các con chị đi học nên chị hoàn toàn yên tâm đi làm kiếm tiền nuôi các con chị, đề nghị Tòa án chấp nhận nguyện vọng này của chị. Chị xác định vợ chồng không có tài sản, không có nợ chung ai và không có công sức đóng góp với hai bên gia đình nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về án phí: Chị đề nghị Tòa án giải quyết về án phí theo pháp luật. Ngoài những vấn đề nêu trên, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Theo bản tự khai của bị đơn là anh Nguyễn Mạnh T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị D là vợ chồng, lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 25/9/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống đến nay được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình của vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống trong cuộc sống hàng ngày. Mặt khác, chị D yêu cầu vợ chồng cùng các con chuyển về quê ngoại sinh sống nhưng anh không đồng ý nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Sau đó, chị D đưa 2 con về nhà ngoại sinh sống, chuyển công việc làm về Gia Lâm - Hà Nội từ tháng 11/2022 và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh điện thoại bảo chị D quay về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị D

không đồng ý và gửi đơn xin ly hôn anh lần thứ nhất vào cuối năm 2022 nhưng hai bên gia đình động viên thì chị D rút đơn ly hôn với anh. Tuy nhiên, kể từ khi rút đơn ly hôn anh cho đến nay chị D không quay về đoàn tụ vợ chồng với anh thì anh đồng ý phương án anh theo chị D về quê ngoại sinh sống thì chị D lại không đồng ý. Vì vậy, anh không liên lạc và không quan tâm đến cuộc sống của mẹ con chị D nữa. Nay, anh xác định vợ chồng đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi, không còn tình cảm vợ chồng với chị D nên chị D đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh hoàn toàn đồng ý. Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hồng D1, sinh ngày 06/5/2018 và Nguyễn Văn Gia H, sinh ngày 10/02/2020. Nay, vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi 01 con là Nguyễn Hồng D1. Nhưng, nếu chị D có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 02 con và tự nguyện không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị, do 2 con còn nhỏ, anh không muốn tách các con ra nên anh đồng ý với nguyện vọng của chị D. Vợ chồng không có tài sản chung; nợ chung và công sức đóng góp với hai bên gia đình. Về án phí: Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Ngoài những vấn đề trên, anh không có yêu cầu phản tố đối với nội dung khởi kiện của chị D và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng là bà Nguyễn Thị N (mẹ chị D) trình bày: Chị D và anh T là vợ chồng, lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 25/9/2017. Sau khi cưới, anh chị sống hạnh phúc được khoảng 1-2 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau nên trong cuộc sống vợ chồng hay xảy ra việc đánh cãi chửi nhau, chị D có điện thoại về nhà cho bố mẹ rất nhiều lần tâm sự về việc vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân chính là do anh T không chịu làm ăn, nghiện điện tử, ham mê đánh game không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, không giúp đỡ chị D việc chăm sóc các con hàng ngày, một mình chị D phải lo toan mọi việc nên khiến tình cảm vợ chồng sút mẻ và không còn yêu thương nhau nữa. Ngoài ra, bà được biết anh T còn đánh đập chị D, khi gia đình bà biết thì rất bức xúc nên vợ chồng bà có xuống gia đình thông gia (bố mẹ anh T) nhưng anh T tránh mặt không gặp vợ chồng bà. Tuy nhiên, vì thương các cháu nên cả gia đình nhà bà đã động viên chị D cố gắng chịu đựng để các con đủ bố mẹ, kinh tế khó khăn vợ chồng bà hỗ trợ cho mẹ con chị D hàng tháng kể từ khi chị D sinh con thứ nhất vào năm 2018 cho đến nay. Do chị D không chịu đựng được cách ăn ở, đối xử của anh T với chị D nên chị D đã đưa 02 con là Nguyễn Hồng D1, sinh ngày 06/5/2018 và Nguyễn Văn Gia H, sinh ngày 10/02/2020 về nhà bà sinh sống từ cuối năm 2022 cho đến nay, gia đình bà đã phải bao bọc mẹ con chị D và vợ chồng chị D cũng

sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, anh T không quan tâm, không có trách nhiệm gì đến mẹ con chị D và cũng không có ý kiến gì với vợ chồng bà. Nay, chị D xác định vợ chồng không có hạnh phúc và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh T, quyền quyết định ly hôn là do các con, nhưng chị D xác định không thể cáng đáng cuộc sống vợ chồng với anh T thêm được nữa, bà đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo pháp luật. Ngoài những vấn đề trên bà không cung cấp thông tin gì khác và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng bà Nguyễn Thị V (mẹ đẻ anh T) trình bày: Chị D và anh T là vợ chồng có kết hôn năm 2017, sau khi kết hôn anh chị ở cùng với vợ chồng, trong thời gian anh chị chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng về tính cách. Hơn nữa chị D muốn anh T chuyển về Hà Nội sinh sống và làm việc cùng với mẹ con chị D nhưng anh T không đồng ý nên mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn. Vì vậy, tháng 11/2022 chị D đưa hai con về nhà ngoại và vợ chồng ly thân từ đó, chị D gửi đơn ly hôn anh T lần này là lần thứ hai. Vợ chồng D-T có 02 con chung chị D đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay, chị D anh T có quyết định thế nào bà cũng tôn trọng quyết định của các con bà.

Theo biên bản xác minh tại UBND xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, trưởng thôn Mỹ Hảo và đại diện phụ nữ xã cung cấp thông tin: Chị D và anh T công dân của thôn Mỹ Hảo, vợ chồng lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 25/9/2017. Sau khi cưới, anh chị sinh sống cùng gia đình ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị V (bố mẹ đẻ của anh T), trong thời gian vợ chồng còn chung sống thì có mâu thuẫn xảy ra nhưng cụ thể thế nào thì chính quyền địa phương xã không nắm được. Hiện nay ba mẹ con chị D không còn sinh sống chung với anh T, không có mặt tại thôn Mỹ Hảo thời gian hàng năm nay, được biết mẹ con chị D đã chuyển công tác về Hà Nội và sinh sống tại nhà ngoại ở ngoại thành Hà Nội. Nay, chị D đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T, tại buổi làm việc tại Trụ sở UBND xã Ngọc Liên, anh T hoàn toàn nhất trí ly hôn với chị D nên đại diện chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo nguyện vọng của anh chị, công nhận sự thỏa thuận của chị D và anh T. Địa phương tôn trọng nguyện vọng và quyết định của chị D và anh T.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, được tiếp tục nuôi dưỡng 2 con và tự nguyện không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng tiền nuôi các con cùng nguyên đơn. Bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D, chị D có nguyện được trực

tiếp nuôi dưỡng cả 2 con và tự nguyện không yêu cầu anh cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị D, anh hoàn toàn đồng ý. Ngoài ra, nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, thẩm quyền, nội dung theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa sơ thẩm được qui định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định khác của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử: Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Mạnh T; Về con chung: Giao con là Nguyễn Hồng D1, sinh ngày 06/5/2018 và Nguyễn Văn Gia H, sinh ngày 10/02/2020 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con thành niên; Về án phí: Chị D và anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, đương sự trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn là anh Nguyễn Mạnh T đang cư trú tại thôn Mỹ Hảo, xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng hợp lệ và đều có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử

vụ án theo qui định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân và căn cứ cho ly hôn*: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Mạnh T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương vào ngày 25/9/2017. Do vậy, xác định quan hệ của chị D và anh T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị D đã chuyển công tác lên Hà Nội và đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Tế Xuyên 2, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội ở từ cuối năm 2022, anh T sinh sống ở thôn Mỹ Hảo, xã Ngọc Liên và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Trong suốt thời gian vợ chồng sống ly thân, cả hai đều không liên lạc, không quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo quy định của Luật HNGĐ thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, có nghĩa vụ sống chung với nhau. HĐXX xét thấy, chị Dung và anh Toàn không thực hiện được các nghĩa vụ trên và đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn nhau nên cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Dung và anh Toàn là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về quan hệ con chung*: Xác định vợ chồng chị D và anh T có 02 con chung là Nguyễn Hồng D1, sinh ngày 06/5/2018 và Nguyễn Văn Gia H, sinh ngày 10/02/2020. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, sau khi ly hôn vợ chồng phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Trong vụ án này, vợ chồng chị D và anh T có 02 con chung, chị D có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả 2 con và tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị D, anh Toàn toàn đồng ý. Mặt khác, chị D đã và đang trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, chị có nghề nghiệp là giáo viên, công việc làm và có thu nhập ổn định, có điều kiện về phương pháp giáo dục, dạy dỗ các con. Ngoài ra, chị có bố mẹ hỗ trợ chị về việc đưa đón con đi học nên cuộc sống của mẹ con chị được đảm bảo tốt. Xét sự thỏa thuận của chị D và anh T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với điều kiện thực tế nên cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] *Về tài sản chung, về nợ chung công sức đóng góp với gia đình hai bên*: Chị Dung và anh Toàn đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị D và anh T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Mạnh T.

2. Về con chung: Xử giao con là Nguyễn Hồng D1, sinh ngày 06/5/2018 và Nguyễn Văn Gia H, sinh ngày 10/02/2020 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các con tròn 18 tuổi.

Anh Nguyễn Mạnh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu số tiền 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D chịu số tiền án phí 150.000đ thay anh T, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0004701 ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, chị D và anh T đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa, đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Chi Cục thi hành án DS huyện Cẩm Giàng;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng
- (Kết hôn ngày 25/9/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án..

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Thị Tố Uyên

